

Số: 600 /QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 06 tháng 3 năm 2018

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Bộ thủ tục hành chính đã được chuẩn hóa và bãi bỏ thủ tục hành chính các lĩnh vực: Bảo vệ thực vật, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trồng trọt, Lâm nghiệp, Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ Kiểm soát Thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số. 66./TTr-SNN ngày 26 / 02/2018,


### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 12 thủ tục hành chính đã được chuẩn hóa và 14 thủ tục hành chính bị bãi bỏ các lĩnh vực: Bảo vệ thực vật, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trồng trọt, Lâm nghiệp, Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

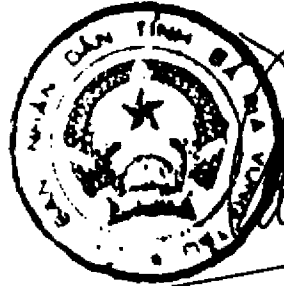
Quyết định và Phụ lục kèm theo Quyết định này được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, chuyên mục "Công báo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu", tại địa chỉ: [www.baria-vungtau.gov.vn](http://www.baria-vungtau.gov.vn).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* 

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức đoàn thể;
- Báo BRVT, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo tin học tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ; NN&PTNT;
- Các cơ quan trực thuộc Sở NN&PTNT;
- Lưu: VT-P.KSTTHC.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



  
Nguyễn Thanh Tịnh

**PHỤ LỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC CHUẨN HÓA VÀ THỦ TỤC**  
**HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 06/3/2018*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính đã được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

TT	Tên thủ tục hành chính
<b>I. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật</b> <i>M</i>	
01	Xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật
<b>II. Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b> <i>W</i>	
01	Xác nhận việc thực hiện hợp đồng liên kết và tiêu thụ nông sản
<b>III. Lĩnh vực Trồng trọt</b> <i>M</i>	
01	Thủ tục đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa
<b>IV. Lĩnh vực Lâm nghiệp</b> <i>M</i>	
01	Đăng ký khai thác tận dụng gỗ rừng trồng bằng vốn tự đầu tư, khi chuyển sang trồng cao su của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, công đồng dân cư thôn
02	Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên
03	Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ vườn, trang trại, cây trồng phân tán của tổ chức; cây có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây phân tán của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân
<b>V. Lĩnh vực Thủy lợi</b> <i>W</i>	
01	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 1, 2, 6, 7, 8 và 10 Điều 1 Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 (Đối với các công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn)
02	Cấp giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm thuộc loại rễ ăn sâu trên 1m trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Đối với các công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn)

03	Cấp giấy phép khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình và các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Đối với các công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn)
04	Cấp giấy phép cho các hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; trừ các trường hợp sau: a) Các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật; b) Xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; c) Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có tải trọng, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi (Đối với các công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn)
05	Cấp giấy phép cho hoạt động nổ mìn và các hoạt động gây nổ không gây tác hại khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Đối với các công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn)
06	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Đối với các công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn)

## 2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính
<b>I. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật</b>		
01	T-VTB-287520-TT	Xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật.
<b>II. Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>		
01	T-VTB-195090-TT	Khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng vốn do chủ rừng tự đầu tư hoặc Nhà nước hỗ trợ của chủ rừng là tổ chức
02	T-VTB-195103-TT	Khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng vốn do chủ rừng tự đầu tư hoặc nhà nước hỗ trợ của chủ rừng là hộ gia đình.
03	T-VTB-195109-TT	Khai thác cây trồng trong vườn nhà, trang trại và cây trồng phân tán.
04	T-VTB-195118-TT	Khai thác tận dụng các cây gỗ đứng đã chết khô, chết cháy, cây đổ gãy; tận thu các loại gỗ nằm, gốc, rễ, cành nhánh đối với rừng trồng tự đầu tư hoặc Nhà nước hỗ trợ.
05	T-VTB-195121-TT	Khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh của chủ rừng là hộ gia đình (đối với rừng trồng bằng vốn tự đầu tư).
<b>III. Lĩnh vực Thủy lợi</b>		

01	T-VTB-264619-TT	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 1, 2, 6, 7, 8 và 10 Điều 1 Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 (Đối với các công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn)
02	T-VTB-264624-TT	Cấp giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm thuộc loại rễ ăn sâu trên 1m trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Đối với các công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn)
03	T-VTB-264634-TT	Cấp giấy phép cho việc khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình và các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Đối với các công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn)
04	T-VTB-264640-TT	Cấp giấy phép cho các hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; trừ các trường hợp sau: a) Các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật; b) Xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; c) Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có tải trọng, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi (Đối với các công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn)
05	T-VTB-264651-TT	Cấp giấy phép cho hoạt động nổ mìn và các hoạt động gây nổ không gây tác hại khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Đối với các công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn)
06	T-VTB-264655-TT	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Đối với các công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn)
<b>IV. Lĩnh vực Chăn nuôi</b>		
01	T-VTB-141931-TT	Cấp sổ nuôi vịt chạy đồng
<b>IV. Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>		
01	T-VTB-141947-TT	Đăng ký xây dựng kế hoạch hàng năm thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình 135 giai đoạn 2006-2010

## PHẦN II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### I. LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT

#### 1. Xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật

##### - Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã;

+ **Bước 2:** Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra ngay tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện.

+ **Bước 3:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đồng ý cho tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật vào Đơn đề nghị xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật.

Trường hợp không xác nhận, Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo cho tổ chức, cá nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do.

\* **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ) trừ các ngày lễ.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ 02 bản Đơn đề nghị xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BNNPTNT).

+ Bản sao chụp (mang theo bản chính để đối chiếu) Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc một trong các chuyên ngành trồng trọt, bảo vệ thực vật, sinh học hoặc Giấy chứng nhận tập huấn về bảo vệ thực vật (đối với dịch vụ thực hiện các biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại thực vật).

+ Bản sao chụp một trong những giấy tờ xác định địa chỉ giao dịch: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nhà ở gắn liền với đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà; Hợp đồng thuê nhà hợp pháp còn hiệu lực tối thiểu là 01 (một) năm; Sổ hộ khẩu (đối với cá nhân).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:  
Không;



- + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã;
- + Cơ quan phối hợp: Không.
- **Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến:** Mức độ 2.
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật.
- **Phí, lệ phí:** Không.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chi tiết điều kiện hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật.
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
  - + Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013;
  - + Thông tư số 48/2015/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chi tiết điều kiện hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật.

**Phụ lục I**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN**  
**HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ BẢO VỆ THỰC VẬT**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BNNPTNT ngày 16/12/2015  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.....  
Tên Tổ chức/cá nhân đăng ký: .....  
Người đại diện (đối với tổ chức): .....; Chức vụ: .....  
Số CMND .....; Ngày cấp:.....; Nơi cấp: .....  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....  
Nơi tạm trú: .....  
Địa chỉ giao dịch:.....

Số điện thoại di động: ..... ; Số điện thoại cố định: .....

Đề nghị xác nhận đăng ký hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật sau đây: (\*)

- **Dịch vụ tư vấn biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại thực vật**

- **Dịch vụ phòng, chống sinh vật gây hại thực vật**

Hồ sơ gửi kèm: .....

Tôi xin cam đoan toàn bộ các thông tin trong hồ sơ là đúng sự thật và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật./.

Vào số số.....ngày...../...../....., ngày..... tháng.....năm.....


**Xác nhận của UBND xã/phường/thị trấn**

Nêu rõ tên Tổ chức/cá nhân  
và loại hình dịch vụ đề nghị xác nhận

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**Đại diện Tổ chức/cá nhân  
đăng ký**

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**(Ghi chú: Gạch bỏ nội dung không đăng ký)** 



## **II. Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

### **1. Xác nhận việc thực hiện hợp đồng liên kết và tiêu thụ nông sản**

#### **- Trình tự thực hiện:**

+ **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã;

+ **Bước 2:** Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra và xác nhận việc thực hiện hợp đồng cho cá nhân người nông dân;

+ **Bước 3:** Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nơi nộp hồ sơ.

\* **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ) trừ các ngày lễ.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Hợp đồng liên kết và tiêu thụ nông sản giữa doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân với nông dân (ban hành kèm theo Phụ lục số 01 của Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT, kèm theo thủ tục hành chính này);

+ Biên bản nghiệm thu hợp đồng liên kết và tiêu thụ nông sản giữa doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân với nông dân.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

- **Thời hạn giải quyết:** Ngay khi tiếp nhận hồ sơ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Cơ quan phối hợp: Không.

- **Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến:** Mức độ 2.


- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Phí, lệ phí:** Không.


- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản (ban hành kèm theo Phụ lục số 01 của Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT)

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** 

+ Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

+ Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn. 

# PHỤ LỤC I

## MẪU HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ NÔNG SẢN

(Kèm theo Thông tư số : 15 /2014/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### HỢP ĐỒNG

#### LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ.....

Số: ..... / 20 /HĐSXTT

Căn cứ:

- Bộ luật dân sự năm 2005;

- .....

Hôm nay, ngày..... tháng ..... năm 20.... tại .....

....., hai bên gồm:

**BÊN A: DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN .....**

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax: .....

Mã số thuế: .....

Tài khoản: .....

Do ông/bà: .....

Chức vụ: ..... làm đại diện.

**BÊN B: TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN/NÔNG DÂN.....**

Do ông/bà :..... Chức vụ: ..... làm đại diện.

CMND số:..... ngày cấp .....nơi cấp.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....


Tài khoản: .....

Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên nhất trí ký Hợp đồng như sau:

#### Điều 1. Nội dung chính

1. Bên B đồng ý Hợp đồng sản xuất và bán (tiêu thụ) ..... cho bên A:

- Thời gian sản xuất: từ ngày..... tháng ..... năm ..... đến ngày..... tháng ..... năm.....

- Diện tích: ..... ha. 

- Sản lượng dự kiến: ..... tấn.

- Địa điểm: .....

2. Bên A bán (trả ngay hoặc ghi nợ) cho bên B giống, vật tư phục vụ sản xuất cụ thể như sau:

Tên sản phẩm	Diện tích sản xuất (ha)	Số lượng (tấn)	Đơn giá (đồng/tấn)	Thành tiền (đồng)
1.				
2.				
Tổng cộng				

3. Nếu bên B tự mua (tên giống hoặc vật tư)..... : ..... (tên giống hoặc vật tư) mà bên B tự mua phải là loại ..... đạt tiêu chuẩn, chất lượng của giống ....., được sự chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B bán ..... hàng hóa cho bên A:

- Số lượng tạm tính: .....

- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm..... do hai bên đã thỏa thuận được ghi ở Điều 3 dưới đây và với số lượng thực tế khi thu hoạch.

#### **Điều 2. Thời gian, địa điểm giao nhận và bốc xếp**

1. Thời gian giao hàng
2. Địa điểm giao, nhận hàng
3. Bốc xếp, vận chuyển, giao nhận

#### **Điều 3. Giá cả và phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng**

1. Giống và vật tư nông nghiệp (áp dụng cho trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B):

- Giá các loại vật tư, phân bón, công lao động
- Phương thức thanh toán
- Thời hạn thanh toán

2. Sản phẩm hàng hóa

- Tiêu chuẩn: (các tiêu chuẩn sản phẩm hàng hóa phải đạt được).
- Giá nông sản dự kiến (giá trên thị trường tại thời điểm thu hoạch hoặc giá sàn hoặc mức bù giá....)
- Phương thức và thời điểm thanh toán

3. Địa điểm giao hàng

- Ghi rõ địa điểm bên B giao sản phẩm nông sản hàng hoá cho bên A

#### **Điều 4. Trách nhiệm bên A**

- Giới thiệu doanh nghiệp cung cấp vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn) cho bên B nếu bên B có nhu cầu.

- Đảm bảo giao giống đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, qui cách và thời hạn đã cam kết (đối với trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B giống phục vụ sản xuất)

- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách - phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A (căn cứ theo lịch điều phối của bên A).

*ly*

- Cung cấp bao bì đựng ..... cho bên B (nếu có yêu cầu) sau khi đạt được thỏa thuận mua bán giữa hai bên.

- .....

#### **Điều 5. Trách nhiệm bên B**

- Bên B phải tuân thủ các qui trình canh tác theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông nghiệp.

- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách về phẩm chất, số lượng (theo thực tế thu hoạch), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A các thông tin về quá trình canh tác, thời gian thu hoạch, địa điểm giao hàng v.v....

- Lập danh sách hộ nông dân tham gia liên kết sản xuất trong cánh đồng lớn (có danh sách kèm theo hợp đồng).

- .....

#### **Điều 6. Xử lý vi phạm**

##### **1. Trường hợp bên A vi phạm Hợp đồng**

Nếu bên A được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên A cho bên B.

##### **2. Trường hợp bên B vi phạm Hợp đồng**

Nếu bên B được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên B cho bên A.

#### **Điều 7. Điều khoản chung**

1. Trong trường hợp có phát sinh trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm Hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành ..... bản, mỗi bên giữ ..... bản có giá trị ngang nhau./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**ĐẠI DIỆN BÊN A** 



### III. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT

#### 1. Thủ tục đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa

##### - Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trồng lúa hợp pháp (người sử dụng đất) có nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã;

+ **Bước 2:** Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra ngay tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

Trường hợp Đơn đăng ký chuyển đổi không hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải hướng dẫn cho người sử dụng đất, chỉnh sửa, bổ sung đơn đăng ký;

+ **Bước 3:** Trường hợp Đơn đăng ký chuyển đổi hợp lệ và phù hợp với kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của xã, trong thời gian năm (05) ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã có ý kiến “**Đồng ý cho chuyển đổi**”, đóng dấu vào Đơn đăng ký, vào sổ theo dõi và gửi lại Đơn cho người sử dụng đất tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã;

Trường hợp không đồng ý cho chuyển đổi, Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản cho người sử dụng đất, nêu rõ lý do, theo mẫu tại Phụ lục IIA ban hành kèm theo Thông tư 19/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2017.

\* **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ) trừ các ngày lễ.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 Đơn đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, theo mẫu tại Phụ lục IA ban hành kèm theo Thông tư 19/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2017

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn;

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn;

+ Cơ quan phối hợp: Không.

- **Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến:** Mức độ 2.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trồng lúa hợp pháp (người sử dụng đất).

- **Phí, lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, theo mẫu tại Phụ lục IA ban hành kèm theo Thông tư 19/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2017;

+ Thông báo về việc không tiếp nhận đơn đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, theo mẫu tại Phụ lục IIA ban hành kèm theo Thông tư 19/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2017.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Đơn đăng ký có ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã “**Đồng ý cho chuyển đổi**” và đóng dấu.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

+ Thông tư số 19/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn chi tiết Điều 4 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 về quản lý sử dụng đất trồng lúa;

+ Thông tư số 19/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một điều của Thông tư số 19/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 hướng dẫn chi tiết Điều 4 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 về quản lý sử dụng đất trồng lúa và hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây lâu năm theo quy định tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

+ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013.



**Phụ lục IA**

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2017/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**


....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn....

1. Tên tổ chức hoặc người đại diện của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình:.....
2. Chức vụ người đại diện tổ chức:.....
3. Số CMND/Thẻ căn cước..... Ngày cấp:..... Nơi cấp .....
- Hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD (tổ chức)..... Ngày cấp:..... Nơi cấp .....
4. Địa chỉ:..... Số điện thoại: .....
5. Diện tích chuyển đổi... (m<sup>2</sup>, ha), thuộc thửa đất số..., tờ bản đồ số..... khu vực, cánh đồng
6. Mục đích
  - 6.1. Trồng cây hàng năm:
    - + Chuyển đổi từ đất 1 vụ lúa/năm: tên cây trồng....., vụ.....
    - + Chuyển đổi từ đất 2 - 3 vụ lúa/năm: tên cây trồng....., vụ .....
    - + Chuyển đổi từ đất lúa nương: tên cây trồng .....
  - 6.2. Trồng cây lâu năm:
    - + Chuyển đổi từ đất 1 vụ lúa/năm: tên cây trồng....., năm.....
    - + Chuyển đổi từ đất 2 - 3 vụ lúa/năm: tên cây trồng....., năm.....
    - + Chuyển đổi từ đất lúa nương: tên cây trồng....., năm .....
  - 6.3. Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản:
    - + Chuyển đổi từ đất 1 vụ lúa/năm: Loại thủy sản....., năm.....
    - + Chuyển đổi từ đất 2 - 3 vụ lúa/năm: Loại thủy sản....., năm.....
7. Cam kết thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch chuyển đổi của địa phương và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa./.

**UBND cấp xã tiếp nhận**  
*(Ký, họ tên và đóng dấu)*

**Người đại diện tổ chức/hộ gia đình/cá nhân**   
*(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))*



**Phụ lục IIA**

**MẪU THÔNG BÁO KHÔNG TIẾP NHẬN ĐƠN ĐĂNG KÝ  
CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2017/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 11 năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**(cấp xã, phường, thị trấn)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

....., ngày..... tháng.... năm.....

**THÔNG BÁO**

**Về việc không tiếp nhận đơn đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng  
trên đất trồng lúa**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 19/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 hướng dẫn chi tiết Điều 4 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 về quản lý sử dụng đất trồng lúa; Thông tư số /2017/TT-BNNPTNT ngày tháng năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 19/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 hướng dẫn chi tiết Điều 4 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 về quản lý sử dụng đất trồng lúa và hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây lâu năm theo quy định tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và các quy định khác của pháp luật liên quan.

Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)..... thông báo:

Không tiếp nhận đơn đăng ký chuyển đổi cây trồng trên đất trồng lúa của .....  
(họ, tên người đại diện của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, tổ chức);

Địa chỉ.....


Lý do không tiếp nhận:.....

Yêu cầu Ông/Bà/tổ chức..... thực hiện Thông báo này và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa./.

**Nơi nhận:**

- Người sử dụng đất;
- Lưu: VT.

**T/M. Ủy ban nhân dân cấp xã**

(Ký, họ tên và đóng dấu) 

#### IV. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

**1. Đăng ký khai thác tận dụng gỗ rừng trồng bằng vốn tự đầu tư, khi chuyển sang trồng cao su của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Các tổ chức; Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã;

+ Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra hồ sơ và viết giấy biên nhận;

+ Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.

**\* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ) trừ các ngày lễ.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp.

**- Thành phần hồ sơ:** Bản đăng ký khai thác của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng.

**- Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được bản đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp xã không có ý kiến thì được khai thác theo bản đăng ký.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Cơ quan phối hợp: Không.

**- Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến:** Mức độ 2.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các tổ chức; Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn.

**- Lệ phí:** Không.

**- Mẫu đơn, tờ khai:** Không.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thống nhất.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của TTHC:** Điều 7 Thông tư số 58/2009/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn trồng cao su trên đất lâm nghiệp.

## **2. Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên**

### **- Trình tự thực hiện:**

- + Chủ lâm sản chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định;
- + Chủ lâm sản nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã;
- + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo ngay cho chủ lâm sản biết và hướng dẫn chủ lâm sản hoàn thiện hồ sơ;
- + Thẩm định hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đảm bảo đúng quy định thì tiến hành xác nhận ngay. Kiểm lâm địa bàn tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã xác nhận trên bảng kê lâm sản (có chữ ký của Kiểm lâm địa bàn trên bảng kê lâm sản).
- + Xác minh nguồn gốc: Trường hợp cần phải xác minh về nguồn gốc lâm sản cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiến hành xác minh những vấn đề chưa rõ về hồ sơ lâm sản. Thời hạn xác nhận lâm sản trong trường hợp phải xác minh tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trả kết quả: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.

**\* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ) trừ các ngày lễ.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp.

**- Hồ sơ gồm:**

+ Bảng kê lâm sản (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 01 năm 2012);

+ Hoá đơn bán hàng;

+ Tài liệu về nguồn gốc lâm sản.

**- Số lượng:** 01 bộ (bản chính).

**- Thời hạn giải quyết:**

+ Tối đa 03 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp không phải xác minh);

+ Tối đa 05 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải xác minh về nguồn gốc lâm sản).

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân xã;

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân xã;

+ Cơ quan phối hợp: Kiểm lâm địa bàn.

**- Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến:** Mức độ 2.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**- Lệ phí:** Không.

**- Mẫu đơn, tờ khai:**

+ Bảng kê lâm sản theo mẫu số 01 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

+ Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản Bảng kê lâm sản theo mẫu số 02 Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT .

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Xác nhận trên bảng kê lâm sản.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

+ Thông tư số 40/2015/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

**Mẫu số 01:** Bảng kê lâm sản, ban hành kèm theo Thông tư số.01/2012/TT-BNN ngày 4/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

..... ..... -----
-------------------------

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BKLS

Tờ số:.....

**BẢNG KÊ LÂM SẢN**

(Kèm theo .....ngày...../...../20... của.....)

TT	Tên lâm sản	Nhóm gỗ	Đơn vị tính	Quy cách lâm sản	Số lượng	Khối lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8

Ngày.....tháng.....năm  
20.....

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  
**LẬP BẢNG KÊ LÂM SẢN**

**Mẫu số 02: Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản**  
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2012/TT-BNN ngày 4/01/2012 của Bộ trưởng Bộ  
 Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**SỔ THEO DÕI NHẬP, XUẤT LÂM SẢN**

NHẬP XƯỞNG						XUẤT XƯỞNG					
Ngày tháng năm	Tên lâm sản  (Nếu là gỗ thì ghi thêm nhóm gỗ)	Đơn vị tính	Số lượng	Khối lượng	Hồ sơ nhập lâm sản kèm theo	Ngày tháng năm	Tên lâm sản  (Nếu là gỗ thì ghi thêm nhóm gỗ)	Đơn vị tính	Số lượng	Khối lượng	Hồ sơ xuất lâm sản kèm theo
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

**Ghi chú:** cuối mỗi tháng ghi tổng hợp số lượng, khối lượng từng loại lâm sản nhập, xuất, tồn kho trong tháng vào cuối trang của tháng đó.

**3. Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ vườn, trang trại, cây trồng phân tán của tổ chức; cây có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây phân tán của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định;

+ Tổ chức; cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã;

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo ngay cho chủ cây cảnh biết và hướng dẫn chủ cây cảnh hoàn thiện hồ sơ.

+ Thẩm định hồ sơ:

Ủy ban nhân dân xã xem xét xác nhận cho chủ cây cảnh trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp cần phải xác minh về nguồn gốc cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ trước khi xác nhận cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ cây cảnh biết và tiến hành xác minh những vấn đề chưa rõ về hồ sơ nguồn gốc cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ, số lượng, khối lượng, loài cây; kết thúc xác minh phải lập biên bản xác minh. Thời hạn xác nhận nguồn gốc cây cảnh trong trường hợp này tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.

**\* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ) trừ các ngày lễ.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp.

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Bảng kê cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ ban hành tại Quyết định số 39/2012/QĐ-TTg ban hành kèm theo Quyết định số 39/2012/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Hoá đơn GTGT hoặc Hóa đơn bán hàng;

+ Tài liệu về nguồn gốc cây cảnh.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**


+ Tối đa 03 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp không phải xác minh);

+ Tối đa 05 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải xác minh về nguồn gốc cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ).

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân xã;

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:  
Không;

- + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân xã;
- + Cơ quan phối hợp: Không.
- **Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Mức độ 2.**
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**
  - + Tổ chức;
  - + Cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư.
- **Lệ phí: Không.**
- **Mẫu đơn, tờ khai:** Bảng kê cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ ban hành tại Quyết định số 39/2012/QĐ-TTg ban hành kèm theo Quyết định số 39/2012/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ.
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Xác nhận trên bảng kê cây cảnh.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không.
- **Căn cứ pháp lý của TTHC:** Quyết định số 39/2012/QĐ-TTg ngày 5/10/2012 ban hành quy chế quản lý cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ. 



Mẫu bảng kê cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ ban hành kèm theo Quyết định số 39/2012/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ

(1)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
 ..... **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
 -----

**BẢNG KÊ CÂY CẢNH, CÂY BÓNG MÁT, CÂY CỔ THỤ**

Kèm theo (2)... .. ngày .../.../20... của .....

TT	Loại cây		Quy cách cây		Số lượng (cây)	Ghi chú
	Tên thông dụng	Tên khoa học	Đường kính tại vị trí sát gốc (cm)	Chiều cao dưới cành (m)		

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**  
 (ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**KIỂM LÂM ĐỊA BÀN (4)**  
 (ký tên, ghi rõ họ tên)

Ngày ... tháng ... năm 20...  
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC (3), CỘNG ĐỒNG, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN**  
 (ký tên, ghi rõ họ tên)

- (1) Ghi rõ tên tổ chức/cộng đồng/hộ gia đình/cá nhân; địa chỉ.
- (2) Ghi rõ số hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn giá trị gia tăng của tổ chức.
- (3) Đại diện cho tổ chức lập bảng kê ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu của tổ chức.
- (4) Đối với xã, phường, thị trấn có Kiểm lâm địa bàn thì Kiểm lâm địa bàn ký, ghi rõ họ tên.



## V. LĨNH VỰC THỦY LỢI

1. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 1, 2, 6, 7, 8 và 10 Điều 1 Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 (Đối với các công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn)

### - Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1.** Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định pháp luật.

+ **Bước 2.** Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định, trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì phải thông báo và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. Khi hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn giao cho người nộp đồng thời gửi hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thẩm định.

+ **Bước 3.** Quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế hiện trường nếu đúng với quy định, đủ điều kiện để cấp giấy phép thì đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy phép.

+ **Bước 4.** Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã.

Công chức trả kết quả kiểm tra giấy hẹn và trả kết quả cho người nhận (trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm Giấy uỷ quyền theo quy định).

\* **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ) trừ các ngày lễ.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

+ Hồ sơ kỹ thuật đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

+ Sơ hoạ vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;

+ Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi;

+ Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp;

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- **Số lượng hồ sơ:** 02 bộ hồ sơ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp)



**- Thời hạn giải quyết:**

+ Đối với các hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 10 Điều 1 Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004: Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để cấp phép thì đề nghị UBND cấp xã cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo UBND cấp xã trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị và thông báo lý do không cấp phép;

+ Đối với các hoạt động quy định tại khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 1 Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để cấp phép thì đề nghị UBND cấp xã cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo UBND cấp xã trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị và thông báo lý do không cấp phép.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thẩm định).

**- Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến:** Mức độ 2.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**- Phí, lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Pháp lệnh Khai thác bảo vệ công trình thủy lợi năm 2001;

+ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010;

+ Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành quy định việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Quyết định số 62/2007/QĐ-BNN ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về việc cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, ban hành kèm theo Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Phụ lục 1: Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên tổ chức, cá nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI  
BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)...

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:


Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (tên hệ thống công trình thủy lợi) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động: .....
- Vị trí của các hoạt động.....
- Thời hạn xin cấp phép....; từ... ngày... tháng.....năm, đến ngày... tháng... năm.....

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)... xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép**  
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên) 



**2. Cấp giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm thuộc loại rễ ăn sâu trên 1m trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Đối với các công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn)**

**- Trình tự thực hiện:**

+ **Bước 1.** Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định pháp luật.

+ **Bước 2.** Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định, trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì phải thông báo và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. Khi hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn giao cho người nộp đồng thời gửi hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thẩm định.

+ **Bước 3.** Quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế hiện trường nếu đúng với quy định, đủ điều kiện đề cấp giấy phép thì đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy phép.

+ **Bước 4.** Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã.

Công chức trả kết quả kiểm tra giấy hẹn và trả kết quả cho người nhận (trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm Giấy uỷ quyền theo quy định).

\* **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ) trừ các ngày lễ.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

+ Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;

+ Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi;

+ Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp.

- **Số lượng hồ sơ:** 02 bộ hồ sơ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

- **Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường

khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để cấp phép thì đề nghị UBND cấp xã cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo UBND cấp xã trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thẩm định).

**- Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến:** Mức độ 2.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**- Phí, lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Pháp lệnh Khai thác bảo vệ công trình thủy lợi năm 2001;

+ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010;

+ Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành quy định việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Quyết định số 62/2007/QĐ-BNN ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về việc cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, ban hành kèm theo Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Phụ lục 1: Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên tổ chức, cá nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI  
BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)...

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Số Fax:.....


Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (tên hệ thống công trình thủy lợi) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động: .....

- Vị trí của các hoạt động.....

- Thời hạn xin cấp phép....; từ... ngày... tháng.....năm, đến ngày... tháng... năm.....

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)... xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép**   
**(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)**





**3. Cấp giấy phép khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình và các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Đối với các công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn)**

**- Trình tự thực hiện:**

+ **Bước 1.** Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định pháp luật.

+ **Bước 2.** Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định, trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì phải thông báo và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. Khi hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn giao cho người nộp đồng thời gửi hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thẩm định.

+ **Bước 3.** Quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế hiện trường nếu đúng với quy định, đủ điều kiện để cấp giấy phép thì đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy phép.

+ **Bước 4.** Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã.

Công chức trả kết quả kiểm tra giấy hẹn và trả kết quả cho người nhận (trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm Giấy ủy quyền theo quy định).

\* **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ) trừ các ngày lễ.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

+ Dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

+ Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;

+ Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi;

+ Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp;

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

**- Số lượng hồ sơ:** 02 bộ hồ sơ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để cấp phép thì đề nghị UBND cấp xã cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo UBND cấp xã trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thẩm định).

- **Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến:** Mức độ 2.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Pháp lệnh Khai thác bảo vệ công trình thủy lợi năm 2001;

+ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010;

+ Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành quy định việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Quyết định số 62/2007/QĐ-BNN ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về việc cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, ban hành kèm theo Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Phụ lục 1: Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên tổ chức, cá nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI  
BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)...

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:


Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (tên hệ thống công trình thủy lợi) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động: .....
- Vị trí của các hoạt động.....
- Thời hạn xin cấp phép....; từ... ngày... tháng.....năm, đến ngày... tháng... năm.....

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)... xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép**   
**(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)**



**4. Cấp giấy phép cho các hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; trừ các trường hợp sau: a) Các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật; b) Xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; c) Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có tải trọng, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi (Đối với các công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn)**

**- Trình tự thực hiện:**

+ **Bước 1.** Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định pháp luật.

+ **Bước 2.** Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định, trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì phải thông báo và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. Khi hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn giao cho người nộp đồng thời gửi hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thẩm định.

+ **Bước 3.** Quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế hiện trường nếu đúng với quy định, đủ điều kiện để cấp giấy phép thì đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy phép.

+ **Bước 4.** Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã.

Công chức trả kết quả kiểm tra giấy hẹn và trả kết quả cho người nhận (trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm Giấy uỷ quyền theo quy định).

\* **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ) trừ các ngày lễ.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

+ Bản sao chụp Sổ đăng kiểm xe mang theo bản chính để đối chiếu khi nộp hồ sơ;

+ Sơ hoạ vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;

+ Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi;

+ Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

**- Số lượng hồ sơ:** 02 bộ hồ sơ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để cấp phép thì đề nghị UBND cấp xã cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo UBND cấp xã trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị và thông báo lý do không cấp phép.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thẩm định).

- **Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến:** Mức độ 2.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Pháp lệnh Khai thác bảo vệ công trình thủy lợi năm 2001;

+ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về thu tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010;

+ Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành quy định việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Quyết định số 62/2007/QĐ-BNN ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về việc cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, ban hành kèm theo Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.



**Phụ lục 1: Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên tổ chức, cá nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI  
BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)...

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:


Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (tên hệ thống công trình thủy lợi) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động: .....
- Vị trí của các hoạt động.....
- Thời hạn xin cấp phép....; từ... ngày... tháng.....năm, đến ngày... tháng... năm.....

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)... xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép**   
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)



**5. Cấp giấy phép cho hoạt động nổ mìn và các hoạt động gây nổ không gây tác hại khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Đối với các công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn)**

**- Trình tự thực hiện:**

+ **Bước 1.** Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định pháp luật.

+ **Bước 2.** Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định, trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì phải thông báo và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. Khi hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn giao cho người nộp đồng thời gửi hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thẩm định.

+ **Bước 3.** Quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế hiện trường nếu đúng với quy định, đủ điều kiện để cấp giấy phép thì đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy phép:

+ **Bước 4.** Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã.

Công chức trả kết quả kiểm tra giấy hẹn và trả kết quả cho người nhận (trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm Giấy uỷ quyền theo quy định).

\* **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ) trừ các ngày lễ.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

+ Bản sao công chứng hộ chiếu nổ mìn đối với các hoạt động quy định tại khoản 9 Điều 1 của Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Sơ hoạ vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;

+ Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp;

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- **Số lượng hồ sơ:** 02 bộ hồ sơ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để cấp phép thì đề nghị UBND cấp xã cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo UBND cấp xã trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thẩm định).

- **Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến:** Mức độ 2.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Pháp lệnh Khai thác bảo vệ công trình thủy lợi năm 2001;

+ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010;

+ Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành quy định việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Quyết định số 62/2007/QĐ-BNN ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về việc cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, ban hành kèm theo Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.



**Phụ lục 1: Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên tổ chức, cá nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI  
BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)...

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (tên hệ thống công trình thủy lợi) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động: .....
- Vị trí của các hoạt động.....
- Thời hạn xin cấp phép....; từ... ngày... tháng.....năm, đến ngày... tháng... năm.....

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)... xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép**  
**(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)**

**6. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Đối với các công trình thủy lợi phục vụ xã, phường, thị trấn)**

**- Trình tự thực hiện:**

+ **Bước 1.** Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định pháp luật.

+ **Bước 2.** Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định, trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì phải thông báo và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. Khi hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn giao cho người nộp đồng thời gửi hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thẩm định.

+ **Bước 3.** Quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế hiện trường nếu đúng với quy định, đủ điều kiện để cấp giấy phép thì đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy phép.

+ **Bước 4.** Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã.

Công chức trả kết quả kiểm tra giấy hẹn và trả kết quả cho người nhận (trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm Giấy ủy quyền theo quy định).

\* **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ) trừ các ngày lễ.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

+ Bản sao giấy phép đã được cấp;

+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật bổ sung hoặc Dự án đầu tư bổ sung, phương án bảo đảm an toàn cho công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép);

+ Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

- **Số lượng hồ sơ:** 02 bộ hồ sơ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

- **Thời hạn giải quyết:**

+ Đối với hoạt động quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 1 Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh nội

dung giấy phép thì đề nghị UBND cấp xã cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh nội dung Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo UBND cấp xã trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép;

+ Đối với hoạt động quy định tại khoản 4, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 1 Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thì đề nghị UBND cấp xã cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh nội dung Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo UBND cấp xã trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép;

+ Đối với hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 10 Điều 1 Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thì đề nghị UBND cấp xã cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh nội dung Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo UBND cấp xã trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thẩm định).

**- Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Mức độ 2.**

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.**


**- Phí, lệ phí: Không.**

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.**

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.**

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Pháp lệnh Khai thác bảo vệ công trình thủy lợi năm 2001; 



+ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010;

+ Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành quy định việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Quyết định số 62/2007/QĐ-BNN ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về việc cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, ban hành kèm theo Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Phụ lục 2: Mẫu đơn đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy  
phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của  
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên tổ chức, cá nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN SỬ DỤNG (HOẶC ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG )  
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)....

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn sử dụng điều chỉnh nội dung giấy phép:

Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Số Fax: .....

Đang tiến hành các hoạt động..... trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do (Tên cơ quan cấp phép); thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến.....

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)... xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép) được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động xin gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:.....

- Vị trí của các hoạt động .....

- Thời hạn đề nghị gia hạn...; từ... ngày...: tháng... năm..., đến ngày... tháng... năm....

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)... xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin cấp phép) gia hạn (hoặc điều chỉnh) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép**

(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên) 